

# TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

## Tập 7

Xin chào các vị pháp sư, các vị đồng tu! Xin mời ngồi.

Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đoạn thứ sáu cũng là đoạn sau cùng: “khởi lục quán”. “Quán” chính là nhìn thấu. Phía trước giảng ngũ chỉ, “y Chỉ tu Quán”. Đại đức xưa nói với chúng ta, vì sao phải tu chỉ? Đối trị tâm phàm phu tham đắm thế gian, không chịu buông bỏ, thì không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi chính là nói thế gian, thực tế mà nói, sáu cõi là quá khổ. Sáu cõi từ nơi đâu mà có? Chính là từ chấp trước mà ra. Chúng ta có thể buông bỏ chấp trước thì không có sáu cõi. Tại vì sao chúng ta không thể buông bỏ được? Không biết được chân tướng sự thật, cho rằng cái thấy trước mắt, cái nghe được, cái tiếp xúc được đều là chân thật, không biết được nó là hư huyền không thật. Cho nên sáu cõi đối với chúng ta mà nói, chúng ta ở trong cảnh giới hư huyền này đã tạo thành sự cố chấp quá sâu, người không học Phật đương nhiên họ không thể tiếp nhận. Chúng ta học Phật đã học mấy mươi năm rồi, có thể tiếp nhận hay không? Không dám nói không thể tiếp nhận, vì sao vậy? Là vì Phật nói, ở trên kinh Kim Cang Phật nói Như Lai là ngữ ngữ giả:

- Chân ngữ. Lời nói của ngài là chân thật, không hề giả dối.
- Thật ngữ.
- Như ngữ. Như là hoàn toàn tương ứng với chân tướng sự thật.
- Bất dị ngữ.
- Bất cuồng ngữ.

Cho nên chúng ta tin tưởng lời Phật nói là chân thật. Lời Phật nói là thật, tuy nhiên không phải cảnh giới của chúng ta, chúng ta vẫn cho rằng cảnh giới này là thật, do đó Phật đã hết lời khuyên bảo chúng ta buông bỏ, chúng ta vẫn cứ không chịu buông bỏ, đó là chân tướng sự thật trước mắt. Có mấy người chịu buông bỏ? Trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc, rõ ràng nhất chúng ta chỉ xem thấy được có một người, là đại sư Huệ Năng tổ thứ sáu của Thiền tông, Ngài buông bỏ. Buông bỏ thì thành Phật. Buông bỏ không chỉ không có sáu cõi, mà mười pháp giới cũng không còn. Tuy là không có, thế nhưng đại sư Huệ Năng vẫn cứ trụ thế hơn 70 năm, việc này nói rõ cái thế gian này đang tồn tại, dường như không phải giả. Sự

việc này luôn khiến cho chúng ta mê hoặc. Thế nên đại sư Huệ Năng sau khi khai ngộ, chúng ta muốn hỏi, cái thế giới trước mắt này là thật hay là giả? Trong đại thừa giáo Phật nói cho chúng ta nghe rất nhiều, không thể nói là thật, cũng không thể nói nó là giả, vì sao vậy? Tướng có, tánh không, sự có, lý không. Chỗ này rất khó hiểu.

Như hiện tại chúng ta xem màn hình tivi vậy, hình ảnh trong màn hình, bạn nói nó có hay là không có? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát từ chỗ này, vì sao vậy? Vì đó là cảnh giới tương tự, là một thí dụ rất hay. Nếu như bạn nói nó là thật, chúng ta tắt kênh đó đi thì âm thanh hình ảnh liền không có, cho nên bạn không thể nói nó có. Nếu như bạn nói nó không có, bạn mở kênh đó ra, âm thanh, hình ảnh lập tức hiện tiền. Hoàn cảnh sự thật cũng giống như màn hình vậy, màn hình chúng ta thí dụ nó là pháp tánh, đầy đủ tất cả pháp, năng sanh tất cả pháp, khi nó không hiện tướng thì bạn không thể nói nó không có, bạn vừa mở kênh ra thì liền có, cho nên nó đầy đủ tất cả pháp. Thí dụ tivi có thể thu nhận được mấy chục kênh đài, mấy trăm kênh đài. Ở trong Phật pháp nói tự tánh của chúng ta có bao nhiêu kênh đài? Không có hạn lượng, vô lượng vô biên, vô số vô tận, dùng lời của khoa học hiện tại mà nói, khoa học gia cho rằng tầng không gian duy thứ khác. Cho nên từ trên lý luận mà nói, không gian duy thứ khác cũng là vô lượng vô biên, vô tận vô số. Cái tivi này của chúng ta cũng là như vậy, trên địa cầu này phát sóng, sóng của kênh đài là có hạn lượng, nếu như đem khắp pháp giới hư không giới, bao gồm tất cả tinh cầu đều bao quát ở trong đó, vậy thì kênh đài này chúng ta đích thực cũng là vô lượng vô biên, vô tận vô số. Đây là lời thật. Máy móc của chúng ta ngày nay vẫn chưa đủ tinh xảo, vẫn chưa thể nhận được tín hiệu viên mãn, chỉ có thể nhận được một bộ phận, cục bộ. Cái đạo lý này chính do đại sư Huệ Năng sau khi khai ngộ đã nói ra năm câu. Đó là chân tướng.

Sau khi thấu hiểu chân tướng, cái thân thể này ở thế gian này cũng được, không ở thế gian này cũng được, họ được tự tại, ở thế gian này không chướng ngại, không ở thế gian này cũng không chướng ngại, chúng ta thường nói sống chết tự tại, không có sống chết. Buông bỏ là thọ dụng, là tự tại. Chỗ này không phải là người thông thường có thể lý giải, cũng không phải là người thông thường có thể tưởng tượng ra được. Bạn không chịu buông bỏ thì hiện tượng luân hồi liền đi theo bạn, thì bạn không cách gì siêu việt, đó là một sự việc rất đau khổ. Cho nên Phật dạy chúng ta phải tu chỉ, phải học thuộc buông bỏ, đồng thời có thể xả kiến giải sai lầm của A La Hán, Bích Chi Phật, vì sao vậy? Hai loại người này họ thật đã buông bỏ, thật đã không còn chấp trước với thế xuất thế pháp, thật

không chấp trước thì sáu cõi không còn, cho nên họ siêu việt sáu cõi. Bồ-tát thì khác, Bồ-tát thật buông bỏ, thật buông bỏ nhưng thân thể của họ vẫn còn ở thế gian này, vì sao vậy? Vô ngại, pháp giới không chướng ngại. Tiểu thừa sau khi chứng quả, họ không đến thế gian, họ không vào sáu cõi, việc không đến cũng là chướng ngại. Chúng ta đến là chướng ngại, họ không đến cũng là chướng ngại. Bồ-tát là chân thật được tự tại, ở thế gian này, như trong Đại thừa đã nói là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. Họ làm cái gì? Giúp đỡ chúng ta lìa khổ được vui, họ không hề vì mình. Các vị phải nên biết, các ngài chính mình quyết định là phá bốn tướng như trên kinh Kim Cang đã nói. Không những không có bốn tướng mà bốn kiến cũng không có. Bốn kiến là tập khí. Không bốn tướng là “không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng”, thế nhưng cũng không ngại chúng sanh chấp trước ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, không chướng ngại, họ ở trong đó dùng vô số phương tiện để giúp đỡ chúng sanh.

Làm thế nào mới có thể lìa khổ được vui? Trước tiên đoạn ác tu thiện. Bạn thấy hiện tại thế gian này là khổ, có rất nhiều nguy cơ trước mắt, hiện tại là nguy cơ của Kim Dung. Khoa học gia cảnh báo chúng ta, hiện tại khí hậu khác thường, nhiệt độ địa cầu không ngừng nâng cao, núi băng của Nam Bắc cầu tan ra nhanh chóng. Ngày trước khoa học gia dự tính đại khái sau một trăm năm, chính là năm 2100, băng trên địa cầu thấy đều tan chảy hết. Vào mấy năm trước, đại khái tám, chín năm trước, lúc đó tôi đang ở Úc Châu, nghe nói khoa học gia đã thay đổi cách nói, có thể sau 50 năm nữa trên địa cầu sẽ không còn băng nữa. Hai năm gần đây nhất lại nghe được một cách nói mới, có thể là sau 20 năm nữa sẽ không còn băng nữa. Vấn đề này là vô cùng nghiêm trọng. Nếu như băng của Nam Bắc cực tan ra thì nước biển dâng lên cao, thành phố Duyên Hải đều sẽ chìm trong nước, núi cao chứa tuyết sẽ không còn, sông dài hồ lớn sẽ không còn nguồn của dòng chảy nữa, dòng nước sông sẽ khô cạn. Chúng ta nhờ vào những nguồn nước này mà sống, chúng ta cần phải có nước uống, làm nông cần phải có lượng nước thì lúa mới có thể sinh trưởng, nếu như không còn nữa thì những đồng bằng này sẽ biến thành sa mạc, con người sống bằng cách nào? Con người không thể sống thì động vật cũng không thể sống. Do đây có thể biết, thực vật đều không thể sinh trưởng. Loại hiện tượng này, khoa học nói cho chúng ta biết khoảng chừng 20 năm nữa có thể xảy ra. Hai mươi năm không dài, chân thật là việc phiền não.

Khoa học nói những thứ này là tai hại của tự nhiên, không nghĩ ra cách để đối phó, thế nhưng Phật pháp nói với chúng ta, chúng ta có chịu tin tưởng hay

không? Phật pháp nói với chúng ta quyết định không phải cái gọi là tai hại của tự nhiên, mà bao gồm tất cả tai nạn đều là do con người làm, chúng ta đọc Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán thì rất rõ ràng. Trong vũ trụ, hiện tượng vật chất đó là tinh cầu, hiện tượng tinh thần đó là sinh mạng, từ nơi đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh, không những hiện tượng tinh thần là từ tâm tưởng sanh, hiện tượng vật chất vẫn là từ tâm tưởng sanh, việc này thật không thể nghĩ bàn. Tâm tưởng làm sao mà sanh? Trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Lục Tổ Huệ Năng đã nói “*nào ngờ tự tánh vốn sẵn đầy đủ*” là việc như thế nào vậy? Sau khi sanh ra rồi, tùy theo ý niệm mà sanh ra biến hóa. Sự biến hóa này là công năng tự tánh vốn đầy đủ, là ngay chỗ này giảng ba loại châu biến cho chúng ta, đó là bản năng của tự tánh, không luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, thấy đều đầy đủ ba công năng này.

Công năng thứ nhất chính là châu biến pháp giới, “phổ châu pháp giới”. Không luận là tinh thần, không luận là vật chất, có nhỏ như một trần, một hạt vi trần trong hiện tượng vật chất, trong hiện tượng tinh thần, ở trong chánh báo, một đoạn lông, một đoạn lông tơ, nó đều đầy đủ tin tức của khắp pháp giới hư không giới, là châu biến, phổ châu pháp giới.

Công năng thứ hai là “xuất sanh vô tận”. Xuất sanh vô tận chính là biến hóa vô tận. Chúng ta nói thiên biến vạn hóa là quá ít, ngàn vạn là chữ số, nó không có số lượng, tùy theo ý niệm mà biến đổi. Ý niệm chính là tâm tưởng, nếu như ý niệm thanh tịnh thì hiện ra là pháp giới thanh tịnh, ý niệm không tịnh thì hiện ra là pháp giới ô nhiễm, chúng ta gọi là tịnh độ, uế độ, là từ ý niệm mà biến hiện ra. Trong uế độ có thiện có ác. Uế độ là sáu cõi, Tịnh độ là pháp giới bốn thánh, đều là ý niệm của chúng ta biến hiện ra. Cõi nước của chư Phật, cõi Thật Báo Trang Nghiêm vẫn là do tập khí, ý niệm của chúng ta chưa đoạn dứt sạch nên hiện ra cảnh giới. Bạn thấy, thấy đều không rời khỏi ý niệm. Nếu như chúng ta khẳng định cái đạo lý này thì chúng ta liền hiểu rõ, chỉ cần ý niệm của những người cư trụ trên địa cầu này thiện thì tai nạn sẽ không còn, chúng ta dùng niệm lực để chuyển biến nó, nếu như ý niệm thanh tịnh cái địa cầu này liền biến thành Tịnh Độ. Cho nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc cùng thế giới Ta Ba này của chúng ta có gì khác hay không? Không hề khác, chỉ một đạo lý. Vì sao thế giới của người ta thì tốt? Chính là mỗi cư dân của cõi đó đều là tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một trần, cho nên hiện ra cảnh giới là Tịnh Độ. Vậy thế giới này của chúng ta, người ở trên cái thế giới này khởi tâm động niệm gần như đều là tự tư tự lợi, đều là danh vọng lợi dưỡng, đều là tham-sân-si-mạn, cho nên làm cho hoàn cảnh

này bị xấu đi. Phật Bồ-tát dạy bảo chúng ta, đó chính gọi là Phật lực gia trì. Các ngài dạy bảo chúng ta, dẫn dắt chúng ta thay đổi ý niệm lại, thì hoàn cảnh bên ngoài liền đổi. Hiện tại, trình độ công phu trước mắt của chúng ta tất nhiên vẫn chưa đủ lực, trước phải học đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện.

Tiêu chuẩn của thiện ác ở trong Phật pháp là y theo Thập Thiện Nghiệp Đạo kinh: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si, đó gọi là mười thiện, ngược lại chính là mười ác. Sát sanh, trộm cắp, tà dâm đó là mười ác. Tạo mười ác nghiệp thì hoàn cảnh bên ngoài liền đổi xấu, tạo mười nghiệp thiện thì liền biến tốt, việc này cần phải tin tưởng. Hiện tại người thông thường hay nói đó là tôn giáo nói, đó là mê tín, việc này không hợp với khoa học, vậy thì phiền phức sẽ lớn. Bạn cứ đợi đó nhé, bạn tự làm tự chịu. Chúng ta tin tưởng, chúng ta tự mình thay đổi. Trong Phật pháp nói có biệt nghiệp, có cộng nghiệp, một người tu một người được lợi ích, một nhóm người tu một nhóm người được lợi ích, tu thiện có thiện quả, tu ác, các bạn tạo ra những sát đạo dâm vọng vậy thì có ác báo, “*nghiệp nhân quả báo không lọt mảy trần*”, đó là thật, không phải là giả. Cho nên ở ngay chỗ này Phật dạy chúng ta nương chỉ tu quán, nói ra tại vì sao phải tu chỉ, tại vì sao phải tu quán.

Tu quán là đối trị với quan niệm sai lầm của hàng nhị thừa, họ không phát tâm Bồ-đề, cũng chính là nói họ xem thường tích công bồi đức. Tích công bồi đức phải làm, không thể không làm, thế nhưng chúng ta ở trong đại thừa giáo luôn xem thấy rõ ràng là trong tích công bồi đức mà có chấp trước thì liền biến thành phước đức, biến thành phước báo, đến đâu để hưởng thụ vậy? Ở trong sáu cõi để hưởng phước. Nếu như tích công bồi đức, đoạn ác tu thiện mà không chấp trước thì đó gọi là công đức, cho nên Phật Bồ-tát ở thế gian này, các ngài tích được là công đức, không phải là phước đức. Công đức và phước đức khác biệt ở ngay chỗ này. Phước đức không ra khỏi sáu cõi, công đức thì siêu việt, vì sao vậy? Vì nó hoàn toàn tương ưng với tự tánh. Cho nên người xưa nói với chúng ta, “*không tu chỉ quán, không vào được cửa Bồ-đề*”, cái ý này nói không tu chỉ quán thì không thể khai ngộ, thì không thể minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh là cửa Bồ-đề, là đạo Bồ-đề. Thế nhưng khi Chỉ Quán, không luận là tu Chỉ hay tu Quán, đều không thể có phân biệt chấp trước. Ở đây không nói vọng tưởng, bởi vì nếu nói vọng tưởng đều không có, thì đó là nói với pháp thân Bồ-tát trên kinh Hoa Nghiêm, chúng ta không có được lợi ích. Chúng ta cần phải lấy cảnh giới hiện tiền của chính mình, hy vọng chúng ta thường hay có thể sanh khởi cái

tâm không vì chính mình mà vì chúng sanh. Nhất là bạn xem thấy thế gian hiện tại, do vì chúng sanh mê mất đi tự tánh, tạo ra vô số nghiệp bất thiện, mang đến cho hiện tại thiên tai nhân họa trước mắt, vô tận khổ nạn, trải qua ngày tháng khổ đến như vậy. Phật pháp thường nói “khổ hải vô biên” vốn dĩ là hình dung ba đường ác, hiện tại cái thế gian này của chúng ta, cõi nhân thế này cũng gần giống như ba đường ác. Loại hiện tượng bi thảm này xuất hiện, chúng ta cần phải thường xuyên nhớ nghĩ chúng sanh khổ, chúng ta chính mình thấy đều buông bỏ.

Buông bỏ thì khổ sẽ không còn, thế nhưng chúng ta phải vì giúp đỡ chúng sanh làm ra nhiều thứ công hiến. Làm bằng cách nào vậy? Học với Thích Ca Mâu Ni Phật thì đúng, Thích Ca Mâu Ni Phật dùng cái gì để giúp chúng sanh? Cùng với lời nói của lão tổ tông mấy ngàn năm trước của chúng ta chân thật là rất hợp nhau. Lão tổ tông chúng ta dạy chúng ta giáo học, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, dùng phương pháp giáo học. Thích Ca Mâu Ni Phật là một vương tử, nếu ngài không xuất gia thì ngài kế thừa vương vị, ngài làm quốc vương. Quốc vương có làm được tốt thì chỉ cứu được một nước của ngài, không thể cứu thiên hạ, không thể cứu tất cả chúng sanh. Ngài không làm quốc vương, ngài đi làm thầy giáo, cho nên cái điểm này, chúng ta nhất định phải xem cho rõ ràng, Thích Ca Mâu Ni Phật là thầy giáo, ngài không phải thần, ngài cũng không phải tiên, ngài là một người thầy giáo. Bạn xem, từ 30 tuổi, thông thường chúng ta gọi là đắc đạo. Cái gì gọi là đắc đạo? Là thật buông bỏ, thật thấu suốt chân tướng vũ trụ nhân sanh, thật đã tường tận; nếu như nói phải xả thì không chỉ xả hết sáu cõi, mà mười pháp giới cũng xả luôn; thế nhưng thân thể ngài vẫn ở lại thế gian, lưu lại để giúp đỡ mười pháp giới, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn sáu cõi ba đường, ngài không có ta. Cho nên từ nơi ngài mà nói là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”, ngài được đại tự tại. Đó gọi là đại thừa, đó gọi là tâm đại Bồ-đề. Không xả tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Bởi vì chúng sanh cùng một thể với chính mình, ta nơi đây giác ngộ, ở nơi đó chưa giác ngộ, có thể có hiện tượng này hay không? Có! Không tin tưởng bạn chính mình nghĩ thử xem, khi con người chúng ta bị bệnh, chỗ vùng này tê cứng, tê cứng thì cũng giống như mê hoặc điên đảo, tê cứng không cảm giác, thế nhưng bàn tay này của chúng ta rất linh mãnh, chúng ta liền xoa bóp cho nó, làm cho nó hồi phục lại nguyên trạng, thì đây là giác, đó là mê, chỉ một thể thì làm sao không thể giúp đỡ chứ! Cả thầy vũ trụ cùng một thể với chính mình, chính mình bất giác thì không còn cách nào, vậy phải dựa vào phía giác ngộ để giúp đỡ chúng ta. Sau khi chúng ta giác ngộ cũng vậy, nhất định phải giúp đỡ bộ phận còn bất giác. Chính là cái đạo lý này. Cả thầy vũ trụ là một

thể, còn thân thiết hơn so với người một nhà. Người một nhà không phải một thể, hết thầy vũ trụ là một thể, đều là từ trong tự tánh thanh tịnh viên minh thể biến hiện ra. Quan hệ này rất là mật thiết, không có chút chướng ngại nào, cho nên pháp pháp viên dung, không chướng ngại.

Do đó Chỉ Quán phải song vận, có Chỉ có Quán, có Quán có Chỉ, Quán là Quán của Chỉ, Chỉ là Chỉ của Quán, buông bỏ nhìn thấu là một sự việc, không hề khác biệt nhau. Thế nhưng sơ học phải bắt đầu từ buông bỏ, buông bỏ bạn mới có thể nhìn thấu, ban đầu buông bỏ cái gì? Buông bỏ tham sân si mạn, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ phải quấy nhân ngã, bạn mới chân thật làm đến được “*hiếu thuận phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, tâm Bồ-đề bắt đầu từ nơi đây, vì sao vậy? Là người thân thiết nhất với bạn, người có ân đức nhất đối với bạn, thân mạng có được từ cha mẹ, cha mẹ là ân dưỡng dục; huệ mạng có được là do thầy giáo, thầy giáo có ân giáo hóa; con người ở đời ân nặng nhất cũng không thể vượt qua được hai người này. Sau đó chúng ta đem chữ hiếu của hiếu thân, đem chữ kính của tôn kính lão sư, đem cái hiếu kính này mở rộng ra, mở rộng đến có thể hiếu kính tất cả chúng sanh thì chính là Bồ-tát. Vì sao phải mở rộng? Mở rộng thì kiến tánh. Khi hạn cuộc thì bạn vẫn là có chấp trước, có phân biệt, thì bạn không thể kiến tánh; khi vừa mở rộng thì tự tánh thanh tịnh viên minh thể nó liền hiện tiền, việc này ở trong Phật pháp gọi là cứu cánh thành Phật.

Cho nên Chỉ Quán nhất định phải học. Chúng ta thường hay làm cho tâm của chính mình thanh tịnh chính là Chỉ, đem tất cả vọng tưởng buông bỏ, không nên nghĩ đến nó, thiện niệm, ác niệm đều không nghĩ. Người phải buông bỏ. Chỉ ít mỗi một ngày chúng ta phải tu hai mươi phút, sáng sớm tu mười phút, buổi tối tu mười phút, sẽ có sự giúp đỡ rất to lớn đối với sức khỏe thân thể. Mỗi ngày dùng thời gian hai mươi phút thầy đều buông bỏ, làm cho trong đầu trống không, tâm địa thanh tịnh không sanh một niệm. Thực tế thì không dễ dàng, muốn buông bỏ thì nó liền khởi niệm, không có ý niệm khởi lên thì ngủ gật, thì hôn trầm, đó là hai tâm bệnh của Chỉ Quán mà trên kinh Phật đã nói. Có thể thấy được việc này không chỉ chúng ta có, từ xưa đến nay người tu hành thầy đều có loại tâm bệnh này. Vậy phải làm sao? Phật dạy cho chúng ta có rất nhiều pháp môn phương tiện, cũng chính gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, hiện tại chúng ta dùng là pháp môn niệm Phật, ta niệm một câu “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, làm cho các niệm khác bị dừng lại, chỉ giữ một niệm này, dùng cái niệm này đánh bạt tạp niệm. Thế nhưng nếu bạn thật niệm, thời gian không cần quá lâu, quá lâu thì bạn không giữ được, bạn không có công phu đó, bạn có thể làm được 10 phút thì quá

cừ rồi! Niệm Phật được mười phút thì không có vọng niệm, chỉ có “A Di Đà Phật”, sáng sớm mười phút, buổi tối mười phút, sẽ có sự giúp đỡ rất lớn đối với sức khỏe của thân tâm. Sau đó dần dần tăng thêm thời gian, ban đầu không nên gấp, nếu nhất thời mà ta muốn niệm một giờ đồng hồ, hai giờ đồng, ba giờ thì không thể làm được, khẳng định vọng tưởng nhiều, không phải vọng tưởng nhiều thì là ngủ nhiều, cho nên chính mình phải hiểu, phải có lòng nhẫn nại nỗ lực mà học tập. Vậy thì “*Y tiền diện ngũ môn tức quán chi chi*”, bạn mới có thể sanh khởi “*Tức chi chi quán*”, vì sao vậy? Trong kinh Hoa Nghiêm đã nói với chúng ta, lý sự vô ngại, pháp nhĩ như thị, đó là đạo lý rất tự nhiên. Lý không ngại sự, sự không ngại lý, bạn không thể có hoài nghi, bạn không thể có vọng niệm. Phân biệt, chấp trước đều là vọng niệm, đều không nên có.

Thứ hai “*Định huệ song dung*”, trong định có huệ, trong huệ có định, định cùng huệ không có tự thể, nó không phải một hình tướng, không phải vật chất, bạn không tìm được nó, thế nhưng nó tồn tại, tâm địa thanh tịnh đến một trình độ nhất định thì nó khởi tác dụng gọi là trí tuệ. Tâm không thanh tịnh khởi tác dụng thì gọi là phiền não, khởi tác dụng gọi trí tuệ. Phiền não cũng là hiện tượng vật chất, nếu bạn đi tìm phiền não thì bạn cũng không tìm ra, rốt cuộc thì phiền não ở đâu? Nó thật phiền lòng, thật là làm cho tinh thần bạn không an, thế nhưng đích thực là bạn không thể tìm ra nó. Cho nên giác ngộ, không phân biệt, không chấp trước, cái tâm này là thanh tịnh. Trí tuệ là trong tâm tánh vốn có, không phải từ bên ngoài, phàm học được từ bên ngoài thì là tri thức, không phải trí tuệ, trí tuệ là trong tự tánh vốn sẵn có. Cho nên ở phương đông cổ xưa, thánh hiền phương đông, chư Phật Bồ-tát dạy người là cầu trí tuệ, không phải cầu tri thức, thế nhưng người biết cầu tri thức cũng không ngại khai trí tuệ. Thích Ca Mâu Ni Phật làm ra tám gương cho chúng ta, thị hiện của ngài chính là loại tâm trạng của người thông thường chúng ta, hiện tại gọi là phần tử tri thức hiếu học, chúng ta gọi là hiếu sự, đó không phải là việc xấu. Thích Ca Mâu Ni Phật hiếu học, mười chín tuổi thì ra đi cầu học. Khổng Lão Phu tử chúng ta còn sớm hơn Thích Ca Mâu Ni Phật một chút, bạn xem trong “*Luận Ngữ*”, Khổng Tử chính mình nói, ngài mười lăm tuổi có chí cầu học, ba mươi tuổi thành tựu, ba mươi tuổi những gì ngài đã học đều thành tựu, hiện tại chúng ta gọi là tốt nghiệp. Thích Ca Mâu Ni Phật mười chín tuổi bắt đầu ra đi cầu học, đi ra ngoài cầu học, cũng là ba mươi thành tựu, ba mươi tuổi đại triệt đại ngộ. Đó là thánh nhân của Ấn Độ và Trung Quốc.

Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật giác ngộ thì bắt đầu dạy học, dạy học cả một đời. Việc này chúng ta nhất định phải lý giải, giảng kinh nói pháp 49 năm không

gián đoạn có phải là một ngày từ sớm đến tối nói chuyện không gián đoạn không? Đúng vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật nói chuyện với một người là giảng kinh, nói chuyện với hai người cũng là giảng kinh, nói chuyện với đại chúng cũng là giảng kinh, đều là giúp cho người giác ngộ, đều là giúp cho người lìa khổ được vui, cho nên không nhất định là phải ở trên giảng đường, mà khi hai người nhàn đàm thì đều là giảng kinh, không hề có một câu nói thừa. Không mở miệng nói thì sao? Không mở miệng thì vẫn là giảng kinh, không mở miệng là đang thị hiện, người thiện căn sâu dày vừa nhìn thấy dáng đáp liền sẽ giác ngộ, không nhất định phải mở miệng. Cho nên khi không giảng kinh vẫn là giảng kinh, dùng thân thể để biểu hiện, để biểu diễn, người lợi căn được lợi ích. Mở miệng nói, giảng thì người trung hạ căn được lợi ích; khi không mở miệng thì người căn tánh lạnh lợi nhất họ được lợi ích. Bạn từ chỗ này mà quan sát, thật là 49 năm chưa từng ngơi nghỉ. Chúng ta phải hiểu cái ý này, bạn hiểu rồi thì bạn sẽ học, bạn xem người thế gian này không luận làm động tác gì, bạn đều có thể học được. Họ tạo thiện lập tức liền thể hội được, thử nghĩ xem chính ta có hay không? Ta không có thì ta phải học thiện hạnh của họ. Họ tạo tác bất thiện, chúng ta liền lập tức nghĩ đến ta có làm hay không? Nếu như ta có, thì phải mau sửa đổi, nơi nào không là lão sư chứ? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thấy đều là thiện tri thức, thấy đều là lão sư, vấn đề là bạn biết hay không. Chân thật đã biết rồi thì thành Phật không đợi đến đời sau, ngay đời này khẳng định thành Phật.

Sau cùng trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử đã biểu diễn ra cho chúng ta xem, cho nên gọi là “ba người cùng đi ắt có thầy ta”. Ba người là gì? Chính mình là một, một người thiện và một người ác, gọi là ba người cùng đi. Người thiện ngày ngày nhắc nhở ta phải học cái thiện ở nơi họ; người ác ngày ngày nhắc nhở chúng ta để chúng ta phản tỉnh, không nên làm theo những cái ác đó, chẳng phải đều là lão sư sao? Thiện Tài Đồng Tử biết cho nên ngài ngay một đời thành Phật. Ngài không phải là phần chứng tức Phật, ngài là cứu cánh viên mãn Phật. Đó là kinh Hoa Nghiêm làm ra tấm gương rất tốt cho chúng ta.

Ngoài ra còn một ý “*nhất đa tương tức*”, đó là kinh nghĩa của kinh Hoa Nghiêm, một tức là nhiều, nhiều tức là một, không có trước sau thứ đệ. Cái cảnh giới này đều ở ngay trước mắt, chúng ta đều bị mê. Cái cảnh giới này là gì? Thời gian không gian đều không thể được, thời gian không thể được, không có chướng ngại của không gian, thời gian là giả, không thể được, trước sau không có, cũng chính là không gian không có thì cự ly cũng không có, thời gian không có thì không có trước sau, cho nên một là tất cả, tất cả là một. Việc này là gì vậy? Một

là một niệm, nhiều là gì vậy? Một niệm có ba loại châu biến, vậy còn gì nhanh hơn không? Phổ châu pháp giới, xuất sanh vô tận bao hàm không và có. Bao hàm không và có là mở rộng tâm lượng, tâm lượng vốn sẵn. Ta nói, một người nào đó tâm lượng nhỏ hẹp không thể bao dung người. Tâm lượng vốn sẵn có của chính bạn như thế nào vậy? Trên kinh Phật thường nói “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, đó là tâm lượng vốn sẵn có, bạn thấy bao hàm không và có. Hàm không, không chính là hư không, chính là tâm bao thái hư, hàm không là tâm bao thái hư. Dung có, có chính là pháp giới, lượng khắp pháp giới, đó là bản năng của tự tánh. Sau khi mê rồi, tâm lượng mới biến thành nhỏ như vậy. Khi biến nhỏ bạn chính mình tỉ mỉ mà quan sát, ở nơi đâu đều là phát sanh ra phân biệt chấp trước. Bạn không có phân biệt, không có chấp trước, làm gì có tâm lượng nhỏ như vậy! Đã có phân biệt, đã có chấp trước, thì cái tâm lượng này sẽ càng ngày càng nhỏ. Việc này rất đáng thương, tâm lượng rất nhỏ, tâm lượng nhỏ đến không thể nhỏ hơn được thì cảnh giới gì hiện tiền? A Tỳ địa ngục hiện tiền. Tâm lượng mở rộng ra đến khi không thể lớn hơn nữa thì thành Phật. Bồ-tát tâm lượng lớn, Phật còn lớn hơn họ, sau khi đến Phật rồi thì không còn lớn hơn nữa, cho nên tâm lượng càng lớn thì bạn sẽ hướng lên trên đẳng cấp càng cao, tâm lượng càng nhỏ thì càng hướng xuống đọa lạc.

Thứ tư là “đại dụng tự tại”. Cái đại dụng này, chư Phật Bồ-tát, đặc biệt là ở mười pháp giới, ở sáu cõi, ở ba đường, A Tỳ địa ngục ngài cũng đi, không phải không đi, Bồ-tát Địa Tạng thường hay ở trong địa ngục độ chúng sanh. Vì sao gọi là Bồ-tát Địa Tạng? Đến địa ngục thì gọi là Bồ-tát Địa Tạng, Thích Ca Mâu Ni Phật đến địa ngục giáo hóa chúng sanh cũng gọi là Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Quán Thế Âm đến địa ngục độ chúng sanh cũng gọi là Bồ-tát Địa Tạng. Bồ-tát Địa Tạng là tên chung, không phải một người nào, không phải là tên họ của các ngài. Chúng ta phải tường tận cái ý này. Cho nên hai chữ Địa Tạng này ý nghĩa rất sâu, cách nói rất nhiều.

Phía sau nói ra cho chúng ta sáu câu, có “Lục Quán”. Lục quán này đều là thuộc về nhìn thấu.

**Thứ nhất trong lục quán, “nhất giả nhiếp cảnh quy tâm chân không quán”.**

Thứ nhất là “*nhiep cảnh quy tâm chân không quán*”. Cảnh là cảnh giới, trong cảnh giới có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh vật chất, trong Phật pháp còn thêm vào một loại là hoàn cảnh trí chánh giác. Nếu như chúng ta nói hoàn cảnh vật

chất, hoàn cảnh tinh thần, đó là nói sáu cõi; nói trí chánh giác đó chính là hoàn cảnh của bốn thánh, còn phải thêm vào hoàn cảnh cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, thì bao gồm hết gọi là trí chánh giác thế gian, khí thế gian, hữu tình thế gian. Khí thế gian là hoàn cảnh vật chất, hữu tình thế gian là hoàn cảnh nhân sự, thầy đều bao gồm. Đó là những gì vậy? Đó là những giả tướng “nhiếp cảnh quy tâm”, là tâm hiện. Việc này không dễ hiểu, chúng ta vẫn là dùng tivi thí dụ thì mọi người dễ hiểu. Cảnh là gì vậy? Cảnh chính là kênh đài trong tivi, hiện ra âm thanh sắc tướng, đó là cảnh. Tâm là gì vậy? Tâm là màn hình, các vị thử nghĩ xem, nếu như không có màn hình này, thì nó không thể hiện ra, cần phải có màn hình này thì nó mới có thể hiện ra được, không có màn hình thì nó không thể hiện ra được. Bạn từ chỗ này mà thấy, màn hình cùng sắc tướng là một thể, bạn từ trong sắc tướng xem thấy cái gì? Màn hình không hề động, màn hình một chút ô nhiễm cũng không có, màn hình là tâm thanh tịnh, bao gồm tất cả hiện tượng đều không rời khỏi màn hình, đó chính là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh vẫn là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tuyệt nhiên không hề bị sắc tướng âm thanh ô nhiễm. Thí dụ này rất hay, thường hay xem tivi, nếu như mỗi ngày có cái thấy như vậy thì tôi nghĩ bạn xem vài năm thì thành Phật, thì bạn đại triệt đại ngộ. Khi không biết xem thì họ cười bạn cũng cười, họ khóc bạn cũng khóc, vậy thì bạn hỏng rồi. Người biết khi xem tivi thì sẽ khai ngộ, họ xem cái gì? Xem chân vọng không hai. Vọng là gì vậy? Sắc tướng trong đó. Thật là cái gì vậy? Thật là màn hình, thật thì nó không động, vọng thì từng sát na đều đang động, trước giờ chưa từng ngừng lại. Các vị biết được nguyên lý của tivi chính là hiện tượng sóng động, bởi vì tốc độ của nó quá nhanh, bạn bị cái giả tướng này lừa gạt, kỳ thực nó là hiện tượng sóng động có tốc độ rất cao. Phật nói với chúng ta, hết thầy vũ trụ này là hiện tượng sóng động, cái tốc độ đó còn nhanh hơn so với đây.

Trong lời đối thoại của Bồ-tát Di Lặc với Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta cái hiện tượng sóng động này. Thế Tôn hỏi Bồ-tát Di Lặc, phàm phu khởi lên một niệm, trong một niệm này có mấy niệm, có mấy tướng, có mấy thức? Phàm phu chúng ta khởi lên ý niệm rất thô, trong cái ý niệm này có mấy niệm, có mấy niệm nhỏ cấu thành một cái niệm thô? Tướng, tướng là hiện tượng vật chất, chính là hình, hình là hiện tượng vật chất. Thức là hiện tượng tinh thần. Đức Phật hỏi một vấn đề như vậy, Bồ-tát Di Lặc trả lời rằng một khảy móng tay (một cái khảy móng tay chưa đến một giây, nếu chúng ta khảy mà nói, khảy được rất nhanh thì khoảng một giây có thể khảy được bốn lần) là “ba mươi hai ức một trăm ngàn niệm”, đây chính là sóng động. Chỉ một khảy móng tay bao nhiêu lần sóng động?

“Ba mươi hai ức một trăm ngàn niệm”. Một trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức thêm mười vạn, dùng cách nói của chúng ta để nói thì là ba trăm hai mươi triệu niệm. Bạn xem, chỉ một khay móng tay là ba trăm hai mươi triệu niệm nhỏ, bạn thấy tốc độ của nó nhanh cỡ nào, còn nhanh hơn sóng điện của chúng ta ngày nay. Hiện tại chúng ta quen dùng giây để làm đơn vị, cũng là dùng khay móng tay của chúng ta nhân làm bốn, chính là một ngàn hai trăm tám mươi triệu phần trăm giây, tức là một giây thì cái sóng động này là một ngàn hai trăm tám mươi triệu lần. Đó là chân tướng sự thật, cho nên cái hiện tượng này là giả, không phải thật, mỗi một hiện tượng đều là độc lập, không liên quan gì với phía trước, cũng không liên quan gì với phía sau.

Đạo lý này, nếu chúng ta dùng thước phim của điện ảnh để quan sát thì càng rõ ràng. Bạn xem phim ảnh chiếu trên màn bạc dường như cũng là thật, kỳ thật bạn xem thấy cuốn phim từng tấm cách nhau, cách nhau là một tấm phim, tấm phía trước không phải là tấm phía sau, tấm phía sau cũng không phải là tấm phía trước, đôi bên đều không như nhau, chiếu nó ra với tốc độ nhanh, xem thấy là cái gì? Là tướng tượng tợ tiếp nối. Nếu như tướng tiếp nối tướng, vậy thì mỗi tấm là giống nhau, nhưng nó mỗi tấm đều không giống nhau, cho nên là tướng tượng tợ tiếp nối. Tốc độ của tivi còn nhanh hơn so với tốc độ này, cho nên bạn xem càng như thật. Do đó Phật nói cho chúng ta nghe, tốc độ của một giây là một ngàn hai trăm tám mươi triệu niệm, tốc độ này thì quá nhanh. Bạn thử nghĩ xem, “mỗi niệm thành hình”, mỗi một niệm đều sản sanh hiện tượng vật chất. “Hình đều có thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh thần chính là kiến văn giác tri, thấy đều có. Chỗ này đem chân tướng vũ trụ nói ra cho chúng ta nghe, đó là Áo Mật của vũ trụ.

Sau khi bạn chân thật hiểu tường tận được cái chân tướng này rồi, bạn mới biết được, trong đại thừa giáo thường nói “*tất cả pháp không sở hữu, thấy đều không, không thể được*”, câu nói này ngàn vạn lần chuẩn xác. “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”. Không thể được mà bạn ở nơi đó muốn được, vậy chẳng phải là vọng tưởng hay sao? Chẳng phải bạn chuốc lấy khổ đau hay sao? Không thể được còn nghĩ cách không chế nó, còn muốn chiếm hữu nó là sai rồi, sai lầm đặc biệt lớn! Biết được tất cả tướng này không thể được thì chúng ta bỏ đi ý niệm không chế nó, ý niệm chiếm hữu cũng không còn. Những hiện tượng này có thể hưởng thụ, an lạc, không có chiếm hữu, không có không chế, một chút phiền não cũng không có, chẳng phải bạn được đại tự tại sao! Trong tất cả pháp, không luận là thuận cảnh hay là nghịch

cảnh, thiện duyên ác duyên, bạn đều được đại tự tại, bạn đều có thể giữ được tâm thanh tịnh. Giống như cái gì? Như bạn xem tivi, bạn thấy màn hình như như bất động, là bạn xem thấy cái màn hình. Người khác xem thì sao? Chỉ xem cái giả tượng hiện ra trong màn hình, họ bị cái giả tượng đó lừa gạt. Người biết xem thì không luận trong màn hình hiện ra tướng gì, bạn đều như như bất động, bạn thấy được là thật, đó là giả tượng. Cái thí dụ này rất giống, chúng ta từ ngay chỗ này “nhiếp cảnh quy tâm”, đây gọi là “chân không quán”, cho nên bạn biết được tâm cảnh không hai, liễu bất khả đắc; chân vọng hai bên đều buông bỏ, chân không thể được, vọng cũng không thể được, trí tuệ chân thật của bạn liền hiện tiền.

### **Thứ hai trong lục quán, “tùng tâm hiện cảnh diệu hữu quán”.**

Cảnh giới từ do đâu mà ra? Đó là một sự việc, bạn từ một góc độ khác xem cái cảnh giới này, cảnh giới vốn dĩ là tâm đang động, cái tâm này là vọng tâm. Vọng tâm là nương chân tâm mà khởi lên, không có chân tâm thì không có vọng tâm, cho nên chân vọng là một không phải là hai. Thế nhưng chân là không động, mãi mãi không động, vọng thì đang động. Chúng ta vẫn là dùng màn hình tivi để làm thí dụ, chính là bạn từ một góc độ khác mà nhìn, chân tâm là màn hình, vọng tâm là sắc tướng hiện bên trong đó, bên trong tuy là hiện ra sắc tướng mà động bằng cách nào? Thật là nó không động, màn hình không động, chỉ là sắc tướng bên trong đang động. Chân tâm không thể được, huyền tướng cũng không thể được. “Diệu hữu”, không thể nói không có, có gọi là diệu hữu, diệu hữu phi hữu. Phía trước nói chân không bất không, cái cách nhìn này cũng không khác gì với cách nhìn của chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai, pháp thân, báo thân đó là diệu hữu. Cái gì gọi là pháp thân? Pháp thân chính là pháp tướng, bạn xem thấy, vừa khởi tâm động niệm thì cái hiện tượng vũ trụ liền hiện tiền. Vũ trụ hiện tiền không có thứ đệ, không có trước sau, một hiện tất cả hiện. Giống như ở trên màn bạc chúng ta mở đèn chiếu phim vậy, vừa hiện tướng thì tuyệt đối không có thứ đệ dần dần hiện ra, không có cái hiện tượng này, một hiện là tất cả hiện, một diệt là tất cả diệt. Hiện tại chúng ta xem thấy cả thấy vũ trụ đều đang tồn tại, vậy nói rõ cái gì? Nói rõ một khảy móng tay chúng ta ba trăm hai mươi triệu ý niệm không gián đoạn. Nếu như bạn đứt đoạn thì không còn. Giống như chúng ta xem tivi vậy, bạn tắt kênh đài đi thì nó hoàn toàn không còn nữa, nó không phải là biến mất theo thứ lớp, mà là bỗng chốc liền mất, gọi là “*nhất thời đốn hiện, nhất thời đốn diệt*”. Đây mới là chân tướng sự thật, chỉ có Phật pháp mới giảng được thấu triệt như thế, rõ ràng như thế.

Năm xưa lão sư Phương đem Phật pháp nói cho tôi nghe, tôi học triết học với thầy. Thầy nói Phật pháp là triết học cao đẳng, là triết học ở đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Tôi đã học. Sau khi đã học nhiều đến như vậy phát hiện ra cái gì? Không những là triết học cao đẳng, mà là khoa học cao đẳng, khoa học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Khoa học cùng triết học cho đến hiện tại đều không có cách gì giải quyết được vấn đề, nhưng Phật pháp thầy đều giải quyết được, không luận là vũ trụ của hồng quan, lượng tử lực học của vi quan, trong kinh Hoa Nghiêm thầy đều giải quyết. Cho nên chúng ta thật có thể đem chân tướng sự thật hiểu cho rõ ràng, không luận là ở trên thế, ở trên tướng đều không chấp trước, chân thật đều thông suốt.

Diệu hữu, đó là “từ tâm hiện cảnh”. Bạn thấu hiểu đạo lý này rồi, vậy thì cảnh tùy tâm chuyển, cho nên tâm thiện thì cảnh giới thiện, tâm ác thì cảnh giới liền ác, tâm thanh tịnh cảnh giới liền thanh tịnh, tâm ô nhiễm cảnh giới liền ô nhiễm. Phật pháp nói rất hay, rời khỏi tâm tánh không có một pháp có thể được. Chúng ta phải chuyển biến cảnh giới bên ngoài, bạn trước tiên từ nơi tâm mà hạ công phu. Chúng ta có thể từ nơi thí dụ rất rõ ràng để nói, người Trung Quốc chúng ta tin tưởng phong thủy, thế nhưng nhà phong thủy chân chính đã nói ra một câu thật lòng là “*người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*”. Đây chính là dạy bạn chuyển phong thủy. Bạn là một người tu phước, người tu thiện tu phước, phong thủy nơi đây không được tốt, bạn vừa dọn đến nơi đó ở thì phong thủy liền chuyển tốt. Vì sao vậy? Bạn là người phước, bạn ở chính là đất phước. Nếu như bạn không có phước, ngày ngày làm ác, phong thủy ở nơi đây rất tốt, bạn đến ở ba năm thì phong thủy hoàn toàn xấu đi, bởi vì bạn không phải là người phước mà đó là đất phước thì phong thủy đó liền bị thay đổi. Có thể thấy được, hiểu rõ cái đạo lý này thì không cần tìm người xem phong thủy, phong thủy là do ai quyết định? Tâm của chính mình đang quyết định, ý niệm đang quyết định. Tâm của chúng ta phải thiện, ý niệm phải thiện, thì hoàn cảnh tự nhiên liền thay đổi. Mọi người ở nơi đây đều cùng nhau tu thiện, vậy thì biến đổi sẽ rất nhanh, người nước ngoài gọi là từ trường, người Trung Quốc chúng ta thì gọi là không khí, lập tức liền thay đổi.

Mấy năm gần đây chúng ta đã làm thực nghiệm, chúng tôi ở ngay trong nước, ở Thang Trì trấn nhỏ quê hương chúng tôi, chúng tôi ở nơi đó đã làm một trung tâm giáo dục văn hóa, dùng “Đệ Tử Quy” dạy cư dân ở trấn nhỏ này. Trấn nhỏ này có 12 thôn, tổng cộng có 48 ngàn cư dân. Chúng ta ở nơi đó làm thực nghiệm, nam nữ già trẻ cùng nhau học, mọi người thầy đều học Đệ Tử Quy. Chỉ trong ba

tháng thì từ trường ở nơi đó đã chuyển biến đến 180 độ, xã hội hài hòa, lễ nghĩa đối nhau, người thông thường bước vào khu vực này liền có cảm giác là khu vực này khác với các khu vực khác. Đó là gì vậy? Là cộng nghiệp. Hiểu rõ cái đạo lý này, chân thật đi làm, người ở khu vực này thấy đều đoạn ác tu thiện. Đệ Tử Quy là một tiêu chuẩn, nếu như có thể thêm vào Cảm Ứng Thiên (Cảm Ứng Thiên giảng nhân quả báo ứng), lại thêm vào Phật pháp, đó là Nho Thích Đạo ba nền tảng, người ở khu vực này thấy đều đến học, thì cái chuyển biến đó tôi tin tưởng sẽ vượt qua hơn gấp ba lần so với trần nhỏ Thang Trì, bất cứ tai nạn gì cũng đều không có, bất cứ nguy cơ gì cũng không có. Bạn hiểu được thì bạn sẽ làm. Không hề nghe nói thế giới Cực Lạc có tai nạn gì, xảy ra nguy cơ gì, không hề nghe nói qua. Cõi nước chư Phật thì không cần nói, ngay nơi A La Hán ở đều không nghe nói có tai nạn. Cho nên chúng ta hiểu được cái đạo lý này, thì bạn biết làm thế nào tiêu tai giải nạn. Việc này không phải giả, đó không phải mê tín, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, cho nên bạn hiểu được diệu hữu.

### **Thứ ba trong lục quán, “tâm cảnh bí mật viên dung quán”.**

Cái nhất quán này là nói viên dung vô ngại, tâm vô ngại thanh tịnh tự tại. Tâm vô ngại chư Phật chứng đắc, thành tựu pháp thân. Cái gì gọi là pháp thân? Tất cả vạn vật đều là thân của ta, đó gọi là pháp thân. Tại vì sao tất cả vạn vật đều là thân của ta? Tất cả vạn vật này từ nơi đâu mà biến ra? Là tự tánh ta biến ra. Tự tánh là ta, tự tánh không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, tự tánh có thể hiện ra hiện tượng vật chất và tinh thần. Không phải là Bồ-tát Di Lặc đã nói hay sao? “Niệm niệm thành hình”, hiện tượng vật chất hiện tiền; “hình giai hữu thức”, hiện tượng tinh thần hiện tiền. Khoảng vũ trụ này bao gồm tất cả hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần là pháp thân của chính mình, cho nên trong kinh đại thừa Phật thường nói “*mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*”. Lúc nào bạn phát hiện được, bạn khẳng định được sơn hà đại địa cùng chính mình là một thể, vậy thì cả thầy vũ trụ là một thể đó gọi là chứng được pháp thân. Pháp thân có sanh diệt hay không? Không có sanh diệt. Việc này khẳng định rồi, vậy mới có thể giải quyết được rất nhiều việc phức tạp ở thế gian này.

Tâm vô ngại thành tựu được pháp thân. Tâm vô ngại thì cảnh liền không có chướng ngại. Cảnh biến thành cái gì? Cảnh liền biến thành Tịnh Độ. Thế giới Cực Lạc là do đây mà có. A Di Đà Phật chứng được tâm thanh tịnh, cho nên ngài thành tựu pháp thân. Sau khi thành tựu pháp thân, sơn hà đại địa bao gồm tất cả cảnh giới liền biến thành cảnh vô ngại. Cảnh vô ngại chính là Tịnh Độ, cho nên

tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Nếu chúng ta muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều kiện then chốt nhất là gì? Là tâm thanh tịnh. Bạn thấy đối với việc này, lời nói không thể tùy tiện mà nói, phải có y cứ. Trên Kinh Vô Lượng Thọ dạy cho chúng ta phương pháp tu hành là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Trong năm chữ này, một chữ đầu là tâm thanh tịnh. Tu “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, được cái quả gì? Quả là Tịnh Độ, chính là đại thừa, Vô Lượng Thọ, Trang Nghiêm mà trên đề kinh đã ghi.

Đại thừa là trí tuệ, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, tâm bình đẳng sanh vô lượng thọ, tâm giác sanh ra trang nghiêm, bạn thấy nhân cùng quả chẳng phải đối với nhau hay sao? Trang nghiêm chính là chúng ta nói tốt đẹp, tốt đẹp đến cùng tốt, giác ngộ thì sanh trang nghiêm. Nếu người thế gian này chúng ta thấy đều tu thanh tịnh bình đẳng giác thì thế giới này lập tức liền biến thành thế giới Cực Lạc, thế giới này lập tức liền sẽ hiện ra “Đại thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”. Việc này không thể không biết.

“*Tâm cảnh bí mật viên dung*”, cái “bí mật” này không phải thần bí, cái bí mật này là sâu, nó quá sâu, đạo lý quá sâu, cho nên nói thâm mật. Bạn không đạt đến cảnh giới này thì bạn thể hội không đến, cần phải khế nhập cảnh giới thì bạn mới chân thật hiểu rõ. Thân tâm vô ngại, tóm lại mà nói, đó là nói rõ chư Phật Như Lai, báo thân của ngài cho đến Tịnh Độ viên dung vô ngại mà ngài đã nương.

### **Thứ tư trong lục quán, “trí thân ảnh hiện chúng duyên quán”.**

Trong Lục quán này, ba điều phía trước hoàn toàn là nói chính mình, cảnh giới chính mình khế nhập, ba điều phía sau là giúp đỡ chúng sanh, đại từ đại bi. Ba điều phía trước có thể dùng bốn chữ để nói là **đại trí đại bi**, ba điều phía sau là **đại từ đại bi**. Bạn xem, “*Trí thân ảnh hiện chúng duyên*”. “*Chúng duyên*” là tất cả chúng sanh trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm thì Phật liền có ứng. Ứng là gì vậy? Chính là “trí thân ảnh hiện”. Bạn thấy hiện thân dùng chữ ảnh, chính là nói với bạn cái thân này không phải thật, không thể nói có, không thể nói không, trên kinh Kinh Kim Cang nói “mộng huyễn bào ảnh”. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa hiện ra cái thân đó là thân trí thân ảnh hiện. Chư Phật Bồ-tát, thậm chí A La Hán đến nhân gian ứng hóa để giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lia khổ được vui đều là trí thân ảnh hiện. Phạm phu sáu cõi mê mất đi tự tánh, đó gọi là thân gì? Đó gọi là báo thân. Cái báo thân này còn phải thêm vào một chữ, không thể lẫn lộn không rõ ràng với báo thân của chư Phật, thêm vào là nghiệp báo thân. Cái thân trong sáu cõi này của chúng ta, ngay đến trời Sắc giới, trời Vô

Sắc giới thầy đều là nghiệp báo thân. Trong nghiệp báo có thiện có ác. Thiện nghiệp đó là hai đường trời người, ác nghiệp đó chính là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục ba đường. Nghiệp báo thân cũng là ảnh hiện, thế nhưng không biết là ảnh hiện, cho rằng là thật, cho nên phải chịu rất nhiều khổ nạn. Giác ngộ rồi đó chính là trí thân ảnh hiện, mê hoặc rồi là nghiệp báo thân, cũng là ảnh hiện, đáng tiếc là bạn chính mình không biết, cho nên người không thể không giác ngộ. Chư Phật Bồ-tát thị hiện chính là vì sự việc này, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui.

Trong sáu cõi có khổ vui, khổ vui từ đâu mà ra? Từ thiện ác mà ra. Ác nghiệp mang đến khổ báo, thiện nghiệp mang đến quả vui, đây là mức thấp nhất, nâng lên trên cao là mê ngộ. Mê là khổ, là nhiễm, giác là thanh tịnh, khi nâng lên trên cao phá mê khai ngộ. Thế nhưng bạn nhất định phải nên biết, phá mê khai ngộ như ngôi nhà vậy, là tầng lầu thứ hai, tầng thứ nhất là đoạn ác tu thiện. Công phu đoạn ác tu thiện chưa có, thì phá mê khai ngộ nhất định là không thể được, cho nên từ ngay chỗ này thì chúng ta phải khẳng định rất then chốt, Nho Thích Đạo ba cái gốc này chúng ta nhất định không thể xem thường, không nên cho rằng đó là pháp nhỏ, cái gốc của pháp nhỏ này không có thì bạn làm sao có thể hướng lên trên cao? Nó được xây dựng trên nền tảng này. Bạn thử nghĩ xem, có vị Phật Bồ-tát nào thị hiện mà ngài không giữ giới? Có vị Phật Bồ-tát nào thị hiện ở thế gian này mà ngài không tu mười thiện? Không có, tìm không thấy! Bạn từ trong kinh điển mà xem, Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời, cả đời vì chúng ta biểu diễn mười thiện, ngũ giới, mười giới, Tam Tụ tinh giới ngài viên mãn, bạn không tìm được khuyết điểm. Nhân giới được định, nhân định khai huệ, ngài làm ra kiểu mẫu để cho chúng ta xem, cho nên đầu tiên phải nhân giới được định, thứ hai mới nhân định khai huệ. Nhân định khai huệ là gì? Phá mê khai ngộ, đây là lên tầng lầu thứ hai. Sau cùng, chuyển phàm thành thánh, là đến tầng cao nhất. Ba tầng lầu này là như vậy.

Người hiện tại học Phật, vì sao không thể có được thành tựu? Họ đã bỏ đi tầng thứ nhất, họ liền nghĩ ngay đến tầng thứ hai, nghĩ đến tầng thứ ba, kết quả là một việc cũng không thành, học đến cả đời vẫn là không có cách gì thoát khỏi luân hồi, vẫn là phải theo nghiệp lực thọ báo, thật là oan uổng! Cho nên chúng ta hiểu rõ đạo lý này, tường tận chân tướng sự thật này, vậy thì khẳng định bạn phải có ba cái gốc này. Cư dân ở khu vực này, người người đều có ba cái nền tảng này, cái khu vực này chính là người xưa đã nói “*lễ nghĩa đối nhau, xã hội hài hòa*”. Người ở khu vực này có lễ, người ở khu vực này lương thiện, người ở khu vực này không tạo ác nghiệp, cái khu vực này chính là thiên đường mà người thông

thường hay gọi. Mọi người chúng ta thật có loại nhận biết này thì phải nỗ lực học tập. Có thể làm được hay không? Khăng định có thể làm được. Lợi ích thiết thực đối với chính mình, chúng ta thường hay nói, người học Phật không già, không bệnh, không chết, đó là lợi ích thiết thực nhất. Tuổi tác tuy là mỗi năm mỗi lớn, nhưng già mà không suy, tinh thần thể lực của bạn không suy. Tâm địa lương thiện, tâm địa thanh tịnh thì không có bệnh tật. Sau cùng vì sao không chết? Thân thể đã dùng thời gian quá lâu rồi không thể dùng được nữa, không thể dùng nữa thì đổi một thân khác, không phải chết, đổi được rất tự tại, phải biết giống như áo quần dơ rồi cởi bỏ thay một bộ mới, thì sao không tự tại chứ! Cái điểm này đều không giả, sống chết tự tại, đi đến nơi nào đều rõ ràng tường tận, có trở lại nhân gian này cũng tường tận. Đây là nói đến lợi ích thiết thực nhất của chúng ta.

Người thế gian mộng muội mong cầu, cầu tiền của, cầu thông minh trí tuệ, cầu khỏe mạnh sống lâu, Phật đều dạy cho bạn. Cầu tài có đại đạo lý, cầu trí tuệ cầu khỏe mạnh sống lâu đều có đạo lý. Hiểu rõ được đạo lý này, như lý như pháp mà tu học đều có thể có được. Việc này chỉ là việc nhỏ trong nhà Phật, đây không phải là việc lớn, rất dễ có được. Liễu Phàm Tứ Huấn, nếu như các vị cố gắng tu học, nỗ lực mà học tập, thì bạn đều có được ba thứ này. Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký cũng nói về việc này. Du lão tiên sinh cùng Liễu Phàm tiên sinh là người cùng một thời đại, tuổi tác đại khái kém nhau mười tuổi, tuổi của tiên sinh Du Tịnh Ý lớn hơn một chút, Viên Liễu Phàm trẻ hơn một chút, tuổi tác của họ đại khái cách nhau khoảng mười tuổi. Hai người đều là nhận được chỉ điểm của cao nhân, chính mình tin tưởng không hoài nghi, chân thật là đoạn ác tu thiện, đổi tâm bệnh, sửa tập khí, đã vì mọi người chúng ta chứng minh, trong Phật pháp đã nói “hữu cầu tất ứng”, cầu phú quý được phú quý, cầu con cái được con cái, ông không cầu sống lâu, thế nhưng tuổi thọ được kéo dài, không cầu cũng có được. Bạn tạo ra là nhân, có nhân thì là có quả, cho nên không cầu cũng có được, hưởng hồ chân thật học tập đại thừa phổ độ chúng sanh.

### **Thứ năm trong lục quán, “đa thân nhập nhất cảnh tượng quán”.**

Đây là cảnh giới của Bồ-tát, chúng ta học không được. Tuy học không được, chúng ta học gần giống. Đây là nói ứng hóa vô ngại, sự sự vô ngại, ứng hóa tự tại. Như trên kinh Hoa Nghiêm nói, Tỳ Lô Giá Na thị hiện mười thân, tương thông vô ngại. Chúng ta đọc được trên kinh điển rất ngưỡng mộ, thực tế ra mà nói, ở ngay trong cuộc sống hiện thực của chúng ta, chúng ta có thể làm đến tương tự vô ngại. Chúng ta đã học Phật nhiều năm đến như vậy, cho nên có được chút xú trí tuệ này. **Buông bỏ đi phân biệt chấp trước, chúng ta cùng chủng tộc khác**

**nhau hòa thuận cùng sống, cùng các tôn giáo khác hòa thành một thể, họ không dung ta, ta thì có thể dung họ, đó chính là “hòa thành một thể”.**

Những năm đầu chúng ta ở Singapore, khoảng ba năm rưỡi, sắp gần bốn năm. Singapore có chín tôn giáo. Chúng ta là một thân thể, chín tôn giáo tôi đều học, bình đẳng mà học, không có phân biệt, không có chấp trước, những vị thần mà họ cúng dường trong các tôn giáo tôi đều lạy, kinh điển của mỗi tôn giáo tôi đều học, tôi học rất chăm chỉ. Tôi tôn trọng họ, chính mình học khiêm tốn, tôn trọng người khác, lễ kính người khác, học tập với họ. Cho nên tôi thường hay nói với các đồng tu chúng ta là nên cùng học với tôi. Bạn xem, chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là “Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”, quan hệ của chúng ta với Phật không phải là rất rõ ràng rồi sao? Quan hệ thầy trò. Bổn sư là thầy giáo căn bản, thầy giáo khởi đầu, thầy giáo giúp chúng ta phá mê khai ngộ, nên gọi là Bổn sư. Ta phá mê khai ngộ là học được từ nơi ngài, tự xưng là đệ tử, đệ tử Tam Bảo, chúng ta cùng Thích Ca Mâu Ni Phật là quan hệ thầy trò. Các vị phải nên biết, trong tôn giáo không có quan hệ thầy trò. Chúng ta có thể đem quan hệ trong Phật pháp ứng dụng vào trong tất cả tôn giáo. Chúng ta gọi Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, ứng dụng trong Ki Tô giáo thì là Nam Mô Bổn Sư Giê Su Cơ Đốc, Nam Mô Bổn Sư Mohamed. Các vị cầu học có rất nhiều thầy giáo, chẳng phải vậy sao? Thế nhưng bắt đầu học chỉ có một thầy giáo, đó là người Trung Quốc từ xưa đến nay bắt đầu học là một thầy giáo, một môn thâm nhập. Đến lúc nào thì bạn có thể bái rất nhiều thầy giáo? Bạn ở dưới hội của vị thầy này được căn bản trí.

Căn bản trí là gì? Được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Sau khi được tâm thanh tịnh, thì bạn liền được tốt nghiệp ở dưới hội của vị thầy giáo này, người Trung Quốc chúng ta gọi là xuất sư, bạn có thể rời khỏi thầy giáo. Sau khi rời khỏi thầy giáo thì học rộng nghe nhiều. Như Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, chẳng phải là 53 vị thiện tri thức, 53 vị thầy giáo hay sao? Thầy giáo căn bản của ngài là Bồ-tát Văn Thù. Ngài ở dưới tòa của Bồ-tát Văn Thù được căn bản trí, chính là được tâm thanh tịnh. Sau khi được tâm thanh tịnh, cũng chính là như trên đề kinh Vô Lượng Thọ, ngài ở dưới hội Bồ-tát Văn Thù đạt được “thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Sau khi đạt được, bạn thấy thầy giáo liền nói với ngài, ông có thể rời khỏi chỗ của ta, có thể tốt nghiệp rồi, đi khắp nơi cầu học, thành tựu Hậu Đắc Trí của ông.

Hậu Đắc Trí là gì? Không gì không biết, chỉ cần bạn vừa tiếp xúc vừa nghe bạn liền thấu suốt, bạn không mê, học rộng nghe nhiều. Trong nhà Phật thường giảng Tứ Hoằng Thệ Nguyện, việc thứ nhất bảo bạn phát tâm, phát đại tâm Bồ-

đề: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Vô lượng vô biên chúng sanh khổ nạn, bạn phải phát tâm giúp đỡ họ, bạn phải phát tâm chăm sóc họ, bạn phải thành tựu họ, đó là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Nếu bạn muốn giúp đỡ người khác thì trước tiên phải giúp đỡ chính mình. Bạn chính mình không thể thành tựu thì bạn không cách gì đi giúp đỡ chúng sanh.

Thành tựu chính mình, việc đầu tiên là thành tựu đức hạnh, chúng ta gọi là giáo dục tố chất. Đức hạnh là gì vậy? Đoạn dứt phiền não thì đức hạnh hiện tiền, tánh đức của tự tánh liền hiển lộ. Hiện tại chúng ta là phiền não. Vô minh là phiền não, vọng tưởng là phiền não, phân biệt là phiền não, chấp trước là phiền não, thấy đều đoạn dứt. Sau khi đoạn dứt, thanh tịnh bình đẳng giác liền hiện tiền. Khi vừa hiện tiền thì bạn phải nâng cao lên, “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Năm mươi ba tham là pháp môn vô lượng thế nguyện học, thành tựu vô lượng trí tuệ, bạn mới có thể giúp đỡ chúng sanh, bạn mới có thể viên thành Phật đạo. Những điều này Phật đều dạy bảo chúng ta rõ ràng tường tận thông suốt thấu đáo, chúng ta phải y theo nguyên lý nguyên tắc này mà học.

Chính mình có được một chút trí tuệ, chúng ta đi học tất cả các tôn giáo, đó chính là pháp môn vô lượng thế nguyện học, phải thật học, phải lấy họ làm thầy. Thiên Tài Đồng Tử chính là thành tựu như vậy. Tôi học Ki Tô giáo, Giê Su là thầy giáo của tôi, Moxi là thầy của tôi; tôi học kinh Cô-Ran thì Mohamed là thầy của tôi, như vậy mới có thể chân thật học được. Chúng ta chính mình là học trò tốt của họ, họ là thầy giáo tốt của ta, ta là học trò ngoan của họ, khoảng cách giữa các tôn giáo sẽ không còn, mâu thuẫn sẽ không còn, xung đột sẽ không còn, biến thành người một nhà. Cho nên chúng ta khiêm tốn đối với tất cả các tôn giáo, khiêm tốn đối với tất cả chủng tộc, tôn kính thương yêu đối với họ, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Họ có khó khăn, chúng ta có thể giúp đỡ được thì nhất định phải giúp đỡ. Một chính là nhiều, nhiều chính là một, một và nhiều không hai, đó là “*Đa thân nhập nhất cảnh tượng quán*”. “*Cảnh tượng*” là thí dụ, cũng chính là chúng ta học Tỳ Lô Giá Na Phật, ngài có thể hiện vô lượng thân tương thông vô ngại, thành tựu Hậu Đắc Trí viên mãn của chính mình.

Điều sau cùng là nói đến chỗ cứu cánh.

**Thứ sáu trong lục quán, “*chủ bạn hỗ hiện để vãng quán*”.**

Tùy cử một pháp, đều có thể làm chủ, đều có thể làm bạn. Chúng ta vẫn là lấy tôn giáo để nói, mọi người dễ dàng hiểu được, cũng dễ dàng đến học. Tôi bước vào đại điện của Phật, Phật là chủ, bao gồm tất cả tôn giáo đều là bạn, vì

sao vậy? Là bạn đến học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật là thầy giáo. Nếu như tôi vào giáo đường của Ki Tô giáo, thì Giê-su là chủ, chủ tọa, Thánh kinh là chủ, tôi đến tham học, là đến để học tập. Chủ chính là thầy giáo, bạn chính là học trò, giáo huấn của họ ta tiếp nhận dung nạp không bài trừ, ta học tập với họ. Tôi bước vào Thanh Trấn Tự, Mohamed là chủ, họ gọi là A-La, A-La là chủ, kinh Co-Ran là kinh điển tu chính; chúng ta chính mình là học trò tốt, là giáo đồ kiên thành nhất. Vào một đạo tràng nào, thì cái đạo tràng đó là chủ, là chúng ta đến tham học, là thân phận của học trò, bạn mới có thể học được thứ chân thật. Đó là gì vậy? Học rộng nghe nhiều. **Ở trong đây, tôn giáo và tôn giáo có so sánh hay không? Không nên có so sánh, chúng ta là học trò chỉ có thể tiếp nhận thầy giáo, không thể phê bình thầy giáo.** Phật nói đến chỗ cứu cánh, vì sao không thể phê bình thầy giáo? Đều là từ trong một tự tánh thanh tịnh viên minh thể hiện lộ ra, trong đó không có đối lập, trong đó không có mâu thuẫn. Cái gọi là mâu thuẫn đối lập từ do đâu mà có? Là từ phạm phu chúng ta không khéo học, không biết học, từ trong phân biệt chấp trước của chính mình hiển lộ ra, không phải nơi kinh điển, cho nên tôn giáo khác nhau là người một nhà, chủng tộc khác nhau là một thể thì thế gian này đẹp biết bao! Thế giới là hài hòa, vũ trụ là hài hòa, không tìm thấy đối lập, không tìm thấy mâu thuẫn. **Cho nên Phật dạy cho chúng ta, chân thật tu hành từ nơi đâu mà khởi tu? Từ tiêu trừ đối lập mà tu. Tôi cảm thấy từ ngay đây mà hạ công phu chân thật sẽ đắc lực. Từ nơi sâu nhất nội tâm, đem ý niệm đối lập với người hóa giải.** Vốn dĩ không có đối lập, làm gì có đối lập chứ! Bởi vì bạn có chấp trước mới có đối lập, bạn có phân biệt mới đối lập, bạn không có phân biệt chấp trước thì làm gì có đối lập! Cho nên chúng ta biết được A La Hán không có đối lập, sau đó mở rộng ra, không hề đối lập với tất cả mọi việc, không đối lập với tất cả vạn vật. Sau đó ý niệm của chúng ta có thể cùng người cùng sự cùng với tất cả vạn vật khởi lên cảm ứng tương thông, khởi lên cái tác dụng này. Loại tác dụng này người hiện tại gọi là công năng đặc dị, hoặc giả gọi là thần thông, kỳ thật đó là bản năng trong tự tánh, chỉ cần bạn đem những thứ phân biệt chấp trước buông bỏ thì cái năng lực này liền hiển tiền, liền có cảm ứng. Cho nên “*Chủ bạn hỗ hiện*”, không có chủ nhất định, cũng không có bạn nhất định. Mười tôn giáo, tôn giáo nào hôm nay làm chủ tịch thì chín tôn giáo kia là bạn. Chủ tịch là luân lưu làm, cho nên mỗi mỗi đều là chủ, mỗi mỗi đều là bạn, chủ bạn viên dung.

“*Đế võng*” là thí dụ. Chữ “*Đế*” chính là trời Đế Thích, người Trung Quốc chúng ta gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, người ngoại quốc gọi là Thiên Chúa. “*Võng*”

là màn lưới trên đại điện của trời Đế Thích, đây là thứ dùng để trang sức, đẹp lóa cả mắt. Nhân gian chúng ta cũng có. Nếu bạn xem thấy cung điện vào thời xưa, ở Trung Quốc dường như ít nhưng Nhật Bản thì rất nhiều, các vị đến Nhật Bản tham quan chùa miếu cổ xưa, bạn thấy bên trên có lưới dệt bằng tơ giăng khắp, đó là để bảo hộ, sợ người chạm vào, nó là tác phẩm nghệ thuật cao cấp, bạn có thể đứng bên ngoài nhìn bạn không thể dùng tay chạm vào nó, đồng thời cũng ngăn không cho chim vào làm tổ, nó có tác dụng như vậy. Đó là tác phẩm nghệ thuật lưới giăng của trời Đế Thích. Trên mỗi lỗ của mặt lưới đều có bảo châu. Loại bảo châu này ánh sáng chiếu lẫn nhau, đẹp lóa cả mắt. Nêu thứ này để làm thí dụ “chủ bạn hổ hiện”. Giữa vũ trụ mười pháp giới y chánh trang nghiêm, từ trong chủ bạn hổ hiện thấy được trang nghiêm vô tận. Chỗ này cùng với phía trước chúng ta nói ba loại châu biến là lý luận căn cứ của điều này, triển khai ngay trong đời sống của chúng ta, triển khai ngay trong hội trường mà đại chúng chúng ta tụ hội.

Tốt rồi! Hiện tại thời gian đã hết, hôm nay chúng ta chỉ học tập đến đây thôi.  
A Di Đà Phật!

*Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 7)*

*Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: 07/02/2009*

*Địa điểm: Đài Truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, Đài Loan*

*Cán dịch: Vọng Tây Cư Sĩ*